

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 01-02-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Tịnh Thới**.

2. Ông **Phạm Quang Nghĩa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà **Võ Thị Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

NGUYỄN THÁI S1 (C), sinh ngày 02-7-2005, tại tỉnh Bình Phước; Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thi L, sinh năm: 1974 và bà Lê Thị T, sinh năm: 1984; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự (Tại quyết định số 119/QĐ-XPVPHC ngày 04-12-2022, Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính 1.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản);

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **17-11-2023** đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

+ Bị hại:

Anh Mac Hoàng Trí D, sinh năm: 2008. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Mac Hoàng H, sinh năm: 1982, địa chỉ: Khu phố A, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai, là cha ruột của bị hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh bị hại:

Bà [Vũ Thùy D1](#), Trợ giúp viên pháp lý thuộc [Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.](#) (*Có mặt*)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh [Phạm Tấn P](#), sinh ngày 01-9-2017. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: [Áp C, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.](#)

Đại diện hợp pháp: Bà [Hoàng Thi H1](#), sinh năm: 1965, địa chỉ: [Áp C, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai](#), là bà nội của anh [P.](#) (*Vắng mặt*)

2. Bà [Lê Thị T](#), sinh năm: 1984. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: [Áp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.](#)

3. Chị [Mai Thị L1](#), sinh năm: 1995. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: [Áp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.](#)

4. Anh [Nguyễn Văn S](#), sinh năm: 1988. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: [Áp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.](#)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo [Nguyễn Thái S1](#) rủ anh [Phạm Tấn P](#) đi trộm cắp tài sản bán kiếm tiền tiêu xài, [Phạm Tấn P](#) đồng ý. Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 16-11-2023, bị cáo điều khiển xe mô tô mang biển số 60AE-025.48 chở [Phạm Tấn P](#) đi từ [xã S, huyện Đ đến Giáo xứ T, thuộc khu phố E, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#), bị cáo đến trước phòng học giáo lý trong khuôn viên nhà thờ thấy 01 xe đạp điện của anh [Mạc Hoàng Trí D](#). [Phạm Tấn P](#) đứng ngoài cửa cảnh giới còn bị cáo lên vào dắt xe đạp điện ra ngoài. Bị cáo điều khiển xe mô tô, dùng chân đẩy xe đạp điện [Phạm Tấn P](#) điều khiển chạy về [xã S, huyện Đ](#) cất giấu tại rẫy của người dân thuộc [áp C, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai](#). Bị cáo tháo 04 cái bình ắc quy của xe đạp mang đi bán cho cửa hàng mua bán xe “Trung Sinh” được 280.000 đồng, bị cáo chia cho [Phạm Tấn P](#) 30.000 đồng, còn lại bị cáo tiêu xài. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, cả hai đến lấy xe mang đi bán thì bị [Công an xã S](#) phát hiện đưa về trụ sở để làm việc và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra theo thẩm quyền.

* Trị giá: 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Martin, loại MT-EB1, màu đen, của anh [Mạc Hoàng Trí D](#) là 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

01 (*Một*) chiếc xe mô tô mang biển số 60AE-025.48 là tài sản của bà [Lê Thị T](#), Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện X](#) đã trả lại cho bà.

Bản Cáo trạng số **34/CT-VKSXL** ngày 15-01-2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Nguyễn Thái Sơn về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm [Nguyễn Thái S1](#) khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật

Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với [Nguyễn Thái S1](#).

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, là tính tiết nặng quy định tại điểm o, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Thái S1](#) phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm o, khoản 1, Điều 52; điểm h, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo [Nguyễn Thái S1](#) từ **01 năm** đến **01 năm 4 tháng** tù;

Ý kiến của bị hại (anh [Mac Hoàng Trí D](#)) và đại diện hợp pháp là ông [Mac Hoàng H](#): Gia đình đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà [Lê Thị T](#)): Chiếc xe mô tô mang biển số 60AE-025.48, là của bà mua vào năm 2018, việc bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản bà không biết, bà đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị [Mai Thị L1](#)): Chiếc xe mô tô mang biển số 60AE-025.48, chị đã bán vào năm 2018, chưa sang tên, chị không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh [Nguyễn Văn S](#)): Bị cáo nói bình ắc quy là của nhà đem đến bán, anh mới mua, nay biết đó là tài sản bị cáo lấy trộm của người khác, anh giao nộp lại cho cơ quan chức năng, anh không có yêu cầu gì.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nghiêm. Về dân sự bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện X](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện X](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo [Nguyễn Thái S1](#) khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 16-11-2023, [Nguyễn Thái S1](#) đã lén lút vào [Giáo xứ T1](#), thuộc [khu phố E, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#), lấy trộm 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Martin, màu đen của anh [Mac Hoàng Trí D](#). Rồi giao cho anh [Phạm Tấn P](#) điều khiển, bị cáo điều khiển xe mô tô đẩy chạy về [xã S](#), tháo lấy bình ắc quy bán, đem xe cất giấu, đến 20 giờ 00 phút cùng ngày bị công an phát hiện, bắt giữ. Trị giá chiếc xe đạp điện của anh [Mac Hoàng Trí D](#) là 4.500.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo [Nguyễn Thái S1](#) phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh [Mac Hoàng Trí D](#), nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Trị giá tài sản bị cáo [Nguyễn Thái S1](#) trộm cắp là 4.500.000 đồng (thuộc phạm vi trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng), nên bị xét xử tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo rủ Phạm Tấn Phát sinh ngày 01-9-2017 đi trộm cắp tài sản là thuộc trường hợp xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cũng xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Đối với anh [Phạm Tấn P](#) tính đến ngày phạm tội anh chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu.

Đối với anh [Nguyễn Văn S](#) mua bình ắc quy bị cáo bán nhưng anh không biết tài sản đó là do bị cáo lấy trộm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] *Về dân sự:*

- Anh [Mac Hoàng Trí D](#) và đại diện hợp pháp của anh, không yêu cầu bồi thường, nên không xét.

- Anh [Nguyễn Văn S](#) không có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại khoản tiền mua bình ắc quy, nên không xét.

[6] *Về vật chứng:*

- 01 (Một) xe mô tô mang biển số 60AE- 025.48 là tài sản của bà [Lê Thị T](#), bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản bà không biết, nên Cơ quan [Công an huyện X](#) trả lại cho bà là hợp lý.

[7] *Về án phí:*

Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Lời phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được chấp nhận một phần phù hợp với sự nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm o, khoản 1, Điều 52; điểm h, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Thái Sĩ](#) phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: [Nguyễn Thái Sĩ](#) – **01 (Một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **17-11-2023**.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Bị cáo phải nộp **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị hại, đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND. H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND. xã Xuân Bắc;
- Bị cáo; các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Võ Anh Dũng